

QUỐC HỘI

THÔNG CÁO

của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngày 19 tháng 2 năm 1981, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Trường-Chinh.

Tham dự phiên họp này có các đồng chí đại diện Hội đồng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

1. Sau khi nghe báo cáo về việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua nghị quyết quy định số đại biểu Quốc hội khóa VII, tổng số đơn vị bầu cử trong cả nước và số đại biểu Quốc hội của mỗi đơn vị bầu cử, và thông qua nghị quyết thành lập Hội đồng bầu cử ở trung ương.

2. Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về nhân sự của Hội đồng Chính phủ.

3. Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã phê chuẩn việc chuyển Tổng cục cao su thuộc Bộ Nông nghiệp thành Tổng cục cao su trực thuộc Hội đồng Chính phủ.

4. Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định bổ nhiệm đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ta tại một số nước.

5. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã bổ nhiệm bốn kiểm sát viên dự khuyết Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

6. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

NGHỊ QUYẾT của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 1257 — NQ/TV QHK6 ngày 19-2-1981 quy định số đại biểu Quốc hội khóa VII, tổng số đơn vị bầu cử và số đại biểu của mỗi đơn vị bầu cử.

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào nghị quyết ngày 18 tháng 12 năm 1980 của Quốc hội quy định một số điểm về việc thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào Luật bầu cử đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. — Số đại biểu Quốc hội được bầu trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII ngày chủ nhật 26 tháng 4 năm 1981 là 496 đại biểu.

Số đơn vị bầu cử là 93 đơn vị.

Điều 2. — Số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị và số đại biểu của mỗi đơn vị ở mỗi tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương được quy định như sau:

1. Thành phố Hà Nội: 7 đơn vị bầu cử, bầu 31 đại biểu.

— Đơn vị 1 gồm các quận Hoàn Kiếm và Hai Bà Trưng, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm quận Ba Đình và huyện Từ Liêm, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm quận Đống Đa và huyện Thanh Trì, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 4 gồm các huyện Ba Vì, Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 5 gồm các huyện Thạch Thất, Đan Phượng và Hoài Đức, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 6 gồm các huyện Gia Lâm và Đông Anh, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 7 gồm các huyện Sóc Sơn và Mê Linh, bầu 4 đại biểu.

2. Thành phố Hồ Chí Minh: 6 đơn vị bầu cử, bầu 35 đại biểu.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Củ Chi, Hóc Môn và quận Gò Vấp, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các quận 1, 5 và 8, bầu 7 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các quận 3, 10 và 11, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 4 gồm các quận Phú Nhuận và Bình Thạnh, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 5 gồm quận 4 và các huyện Nhà Bè, Duyên Hải và Thủ Đức, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 6 gồm các quận 6, Tân Bình và huyện Bình Chánh, bầu 6 đại biểu.

3. Thành phố Hải Phòng: 3 đơn vị bầu cử, bầu 13 đại biểu.

— Đơn vị 1 gồm các quận Hồng Bàng, Lê Chân và Ngô Quyền, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Thủy Nguyên, An Hải, Cát Hải và đảo Bạch Long Vĩ, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Đồ Sơn, Kiến An, Tiên Lãng và Vĩnh Bảo, bầu 5 đại biểu.

4. Tỉnh Hà Tuyên: 1 đơn vị bầu cử, bầu 7 đại biểu, trong đó có 5 đại biểu là dân tộc thiểu số.

5. Tỉnh Cao Bằng: 1 đơn vị bầu cử, bầu 5 đại biểu, trong đó có 4 đại biểu là dân tộc thiểu số.

6. Tỉnh Lạng Sơn: 1 đơn vị bầu cử, bầu 5 đại biểu, trong đó có 4 đại biểu là dân tộc thiểu số.

7. Tỉnh Lai Châu: 1 đơn vị bầu cử, bầu 4 đại biểu, trong đó có 3 đại biểu là dân tộc thiểu số.

8. Tỉnh Hoàng Liên Sơn: 1 đơn vị bầu cử, bầu 7 đại biểu, trong đó có 5 đại biểu là dân tộc thiểu số.

9. Tỉnh Bắc Thái: 1 đơn vị bầu cử, bầu 8 đại biểu, trong đó có 5 đại biểu là dân tộc thiểu số.

10. Tỉnh Sơn La: 1 đơn vị bầu cử, bầu 4 đại biểu là dân tộc thiểu số.

11. Tỉnh Vĩnh Phú: 3 đơn vị bầu cử, bầu 13 đại biểu, trong đó có 1 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Vĩnh Lạc, Tam Đảo, Lập Thạch và thị xã Vĩnh Yên, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Phong Châu, Sông Lô, thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Sông Thao, Thanh Sơn và Tam Thanh, bầu 4 đại biểu.

12. Tỉnh Hà Bắc: 3 đơn vị bầu cử, bầu 15 đại biểu, trong đó có 1 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Lạng Giang, Yên Dũng và thị xã Bắc Giang, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Yên Thế, Tân Yên, Hiệp Hòa và Việt Yên, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Yên Phong, Tiên Sơn, Quế Võ, Gia Lương, Thuận Thành và thị xã Bắc Ninh, bầu 5 đại biểu.

13. Tỉnh Quảng Ninh: 1 đơn vị bầu cử, bầu 8 đại biểu, trong đó có 2 đại biểu là dân tộc thiểu số.

14. Tỉnh Hà Sơn Bình: 3 đơn vị bầu cử, bầu 15 đại biểu, trong đó có 3 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Đà Bắc, Mai Châu, Tân Lạc, Lạc Sơn, Kỳ Sơn, Lương Sơn, Kim Bôi, Lạc Thủy, Yên Thủy và thị xã Hòa Bình, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Quốc Oai, Chương Mỹ, Thanh Oai và thị xã Hà Đông, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Thường Tín, Ứng Hòa, Phú Xuyên và Mỹ Đức, bầu 5 đại biểu.

15. Tỉnh Hải Hưng: 3 đơn vị bầu cử, bầu 20 đại biểu.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Kim Môn, Nam Thanh, Chi Linh và thị xã Hải Dương, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Tứ Lộc, Ninh Thanh và Cẩm Bình, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Châu Giang, Mỹ Văn, Kim Thi, Phù Tiên và thị xã Hưng Yên, bầu 8 đại biểu.

16. Tỉnh Thái Bình: 2 đơn vị bầu cử, bầu 15 đại biểu.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Tiền Hải, Kiến Xương, Vũ Thư và thị xã Thái Bình, bầu 7 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Hưng Hà, Quỳnh Phụ, Thái Thụy và Đông Hưng, bầu 8 đại biểu.

17. Tỉnh Hà Nam Ninh: 5 đơn vị bầu cử, bầu 26 đại biểu.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Vụ Bản, Ý Yên và thành phố Nam Định, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Nghĩa Hưng và Nam Ninh, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Xuân Thủy và Hải Hậu, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 4 gồm các huyện Hoa Lư, Tam Điệp, Kim Sơn và Hoàng Long, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 5 gồm các huyện Bình Lục, Kim Thành, Lý Nhân và Duy Tiên, bầu 6 đại biểu.

18. Tỉnh Thanh Hóa: 5 đơn vị bầu cử, bầu 22 đại biểu, trong đó có 3 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Quan Hóa, Bá Thước, Lương Ngọc và Cẩm Thủy, bầu 3 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Thường Xuân, Như Xuân, Thọ Xuân, Triệu Sơn và Nông Cống, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Tĩnh Gia, Quảng Xương, thị trấn Sầm Sơn và thị xã Thanh Hóa, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 4 gồm các huyện Đông Thiệu, Thiệu Yên và Vĩnh Thạch, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 5 gồm các huyện Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Trung Sơn và thị trấn Bỉm Sơn, bầu 5 đại biểu.

19. Tỉnh Nghệ Tĩnh: 6 đơn vị bầu cử, bầu 27 đại biểu, trong đó có 3 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn và Tân Kỳ, bầu 3 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Diên Châu, Quỳnh Lưu và Yên Thành, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Anh Sơn và Đô Lương, bầu 3 đại biểu.

— Đơn vị 4 gồm các huyện Thanh Chương, Nam Đàn, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và thành phố Vinh, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 5 gồm các huyện Nghi Xuân, Đức Thọ, Can Lộc và Hương Sơn, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 6 gồm các huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Khê và thị xã Hà Tĩnh, bầu 5 đại biểu.

20. Tỉnh Bình Trị Thiên: 4 đơn vị bầu cử, bầu 19 đại biểu, trong đó có 2 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch, Lệ Ninh và thị xã Đồng Hới, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Bến Hải, Hướng Hóa, Triệu Hải và thị xã Đông Hà, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm huyện Hương Điền và thành phố Huế, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 4 gồm các huyện Hương Phú, Phú Lộc và A Lưới, bầu 4 đại biểu.

21. Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng: 2 đơn vị bầu cử, bầu 15 đại biểu, trong đó có 2 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Hòa Vang, Điện Bàn, Đại Lộc, Hiên, Giảng, thành phố Đà Nẵng và thị xã Hội An, bầu 8 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Tam Kỳ, Tiên Phước, Thăng Bình, Duy Xuyên, Quế Sơn, Trà My và Phước Sơn, bầu 7 đại biểu.

22. Tỉnh Nghĩa Bình: 3 đơn vị bầu cử, bầu 18 đại biểu, trong đó có 3 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Phước Vân, An Nhơn, Tây Sơn, Phù Cát và thị xã Quy Nhơn, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Phù Mỹ, Hoài An, Hoài Nhơn, Đức Phổ, Mộ Đức và Ba Tơ, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Nghĩa Minh, Sơn Hà, Trà Bồng và thị xã Quảng Nghĩa, bầu 6 đại biểu.

23. Tỉnh Phú Khánh: 2 đơn vị bầu cử, bầu 11 đại biểu, trong đó có 1 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Đồng Xuân, Tuy An, Tây Sơn, Tuy Hòa và thị xã Tuy Hòa, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Vạn Ninh, Ninh Hòa, Diên Khánh, Cam Ranh và thành phố Nha Trang, bầu 6 đại biểu.

24. Tỉnh Thuận Hải: 2 đơn vị bầu cử, bầu 9 đại biểu, trong đó có 2 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện An Sơn, Ninh Hải và Bắc Bình, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Hàm Thuận, Hàm Tân, Đức Linh, Phú Quý và thị xã Phan Thiết, bầu 5 đại biểu.

25. Tỉnh Gia Lai — Công Tum: 1 đơn vị bầu cử, bầu 6 đại biểu, trong đó có 5 đại biểu là dân tộc thiểu số.

26. Tỉnh Đắc Lắc: 1 đơn vị bầu cử, bầu 5 đại biểu, trong đó có 3 đại biểu là dân tộc thiểu số.

27. Tỉnh Lâm Đồng: 1 đơn vị bầu cử, bầu 4 đại biểu, trong đó có 2 đại biểu là dân tộc thiểu số.

28. Tỉnh Sông Bé: 1 đơn vị bầu cử, bầu 6 đại biểu, trong đó có 2 đại biểu là dân tộc thiểu số.

29. Tỉnh Tây Ninh: 1 đơn vị bầu cử, bầu 6 đại biểu.

30. Tỉnh Đồng Nai: 3 đơn vị bầu cử, bầu 13 đại biểu.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Xuyên Mộc, Long Đất, Châu Thành và Long Thành, bầu 4 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Vĩnh Cửu, Thống Nhất và thành phố Biên Hòa, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Tân Phú và Xuân Lộc, bầu 4 đại biểu.

31. Tỉnh Long An: 2 đơn vị bầu cử, bầu 8 đại biểu.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Mộc Hóa, Tân Thạnh, Vĩnh Hưng, Đức Hòa và Đức Huệ, bầu 3 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Bến Thủ, Vàm Cỏ, Cần Đước, Cần Giuộc và thị xã Tân An, bầu 5 đại biểu.

32. Tỉnh Đồng Tháp: 2 đơn vị bầu cử, bầu 10 đại biểu.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Hồng Ngự, Tam Nông và Cao Lãnh, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Lấp Vò, Châu Thành và thị xã Sa Đéc, bầu 4 đại biểu.

33. Tỉnh An Giang: 2 đơn vị bầu cử, bầu 14 đại biểu, trong đó có 1 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Thoại Sơn, Châu Thành, Chợ Mới, thị xã Long

Xuyên và các xã Bình Long, Bình Thủy, Bình Mỹ, Bình Chánh, Bình Phú và Thạch Mỹ Tây của huyện Châu Phú, bầu 7 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Phú Châu, Phú Tân, Tịnh Biên, Tri Tôn, thị xã Châu Đốc và các xã Mỹ Đức, Mỹ Phú, Khánh Hòa, Ô Long Vĩ, Vĩnh Thạnh Trung và thị trấn Cái Dầu của huyện Châu Phú, bầu 7 đại biểu.

34. Tỉnh Tiền Giang: 2 đơn vị bầu cử, bầu 11 đại biểu.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Cái Bè, Cai Lậy và Châu Thành, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Chợ Gạo, Gò Công Tây, Gò Công Đông và thành phố Mỹ Tho, bầu 5 đại biểu.

35. Tỉnh Bến Tre: 1 đơn vị bầu cử, bầu 9 đại biểu.

36. Tỉnh Cửu Long: 2 đơn vị bầu cử, bầu 13 đại biểu, trong đó có 1 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Trà Ôn, Vũng Liêm, Bình Minh, Tam Bình, Long Hồ và thị xã Vĩnh Long, bầu 7 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Cần Long, Châu Thành, Cầu Kè, Cầu Ngang, Trà Cú và thị xã Trà Vinh, bầu 6 đại biểu.

37. Tỉnh Hậu Giang: 3 đơn vị bầu cử, bầu 19 đại biểu, trong đó có 3 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Thốt Nốt, Ô Môn và thành phố Cần Thơ, bầu 7 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Châu Thành, Phụng Hiệp, Long Mỹ và Kế Sách, bầu 6 đại biểu.

— Đơn vị 3 gồm các huyện Mỹ Tú, Thanh Tri, Mỹ Xuyên, Vĩnh Châu, Long Phú và thị xã Sóc Trăng, bầu 6 đại biểu.

38. Tỉnh Kiên Giang: 1 đơn vị bầu cử, bầu 8 đại biểu, trong đó có 1 đại biểu là dân tộc thiểu số.

39. Tỉnh Minh Hải: 2 đơn vị bầu cử, bầu 10 đại biểu, trong đó có 1 đại biểu là dân tộc thiểu số.

— Đơn vị 1 gồm các huyện Vĩnh Lợi, Giá Rai, Hồng Dân, Phước Long, Cà Mau, thị xã Minh Hải và thị xã Cà Mau, bầu 5 đại biểu.

— Đơn vị 2 gồm các huyện Ngọc Hiển, Năm Căn, Phú Tân, Trần Thời, Thời Bình, Cái Nước và U Minh bầu 5 đại biểu.

40. Đặc khu Vũng Tàu — Côn Đảo: 1 đơn vị bầu cử, bầu 2 đại biểu.

Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 1981

Ủy ban thường vụ Quốc hội
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ tịch

TRƯỜNG — CHINH

NGHỊ QUYẾT của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 1258 — NQ / TVQ HK6 ngày 19-2-1981 thành lập Hội đồng bầu cử ở trung ương.

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Căn cứ vào nghị quyết ngày 18 tháng 12 năm 1980 của Quốc hội quy định một số điểm về việc thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào điều 15 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ

Thành lập Hội đồng bầu cử ở trung ương gồm các vị có tên sau đây, để phụ trách tổ chức việc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII, theo nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Luật bầu cử đại biểu Quốc hội:

1. Đồng chí Trường-Chinh, ủy viên Bộ chính trị trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Đồng chí Trần Quốc Hoàn, ủy viên Bộ chính trị, ủy viên Ban bí thư trung ương Đảng cộng sản Việt Nam;

3. Đồng chí Hoàng Quốc Việt, ủy viên trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;

4. Đồng chí Xuân-Thủy, ủy viên Ban bí thư trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, phó chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội kiêm tổng thư ký Ủy ban thường vụ Quốc hội;

5. Đồng chí Nguyễn Xiển, tổng thư ký Đảng xã hội Việt Nam;

6. Đồng chí Trần Đăng Khoa, phó tổng thư ký Đảng dân chủ Việt Nam;

7. Đồng chí Huỳnh Tấn Phát, ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;

8. Đồng chí Trần Nam Trung, ủy viên trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, ủy